

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 11- 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Trần Văn Út

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M sinh ngày 09/10/1962, tại tỉnh N. Nơi cư trú: đường H, khóm A, phường Z, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939; vợ bị cáo tên: Từ Thị L, sinh năm 1979; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: 01. Ngày 18/8/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, hình phạt 07 năm tù. Tiền sự: không, bị cáo đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đăk P’Lao theo Quyết định thi hành án số 23/QĐ-CA ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, hiện đang được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nhan Công T, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

2/ Ông Tạ Thanh P, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 631/3, đường P, thành phố T Thành phố H.

Người làm chứng:

1/ Ông Võ Truyền T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 107/28 đường P, phường Q, thành phố V, tỉnh V

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Tân T, xã T, huyện M, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn M, khi đó đang là Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 2 Trà Vinh địa chỉ số 28, T, Phường S, thành phố T, tỉnh T có mối quan hệ quen biết với ông Nhan Công T, sinh ngày 18/6/1965, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T. Thời điểm này, ông T có thoả thuận với ông Võ Truyền T, sinh năm 1963, là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Kiên Giang SG, địa chỉ tại số 13A, khu dân cư T, xã B, huyện B, thành phố H về việc bơm 350.000m³ cát tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải thuộc xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cho Công ty Cổ phần đầu tư Kiên Giang SG (hai bên chỉ thoả thuận miệng, chưa ký kết hợp đồng).

Để thực hiện thoả thuận, ông T đã hùn với ông Lê Văn T, sinh năm 1977, ngụ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh V để tiến hành bơm cát nhưng khi đó ông T chỉ có ghe và máy bơm cát mà không có ống nhựa nên ông T là người tìm mua ống nhựa. Sau đó, ông T đã liên hệ với ông Tạ Thanh P, sinh ngày 19/7/1973, là người đại diện của Công ty TNHH Vĩnh Khanh, địa chỉ số 261/3, P, phường L, Quận W (nay là thành phố T), thành phố H để đặt mua 2.306 ống nhựa, tổng giá trị 1.766.452.000 đồng. Do ông T không đảm bảo về tài chính và Công ty của ông P cũng không bán ghi nợ nên ông P đã yêu cầu ông T phải có bảo lãnh của ngân hàng thì mới đồng ý ký kết hợp đồng mua bán ống nhựa.

Lúc này, ông T không có tiền gửi hay bất cứ tài sản gì bảo đảm tại ngân hàng để được ngân hàng phát hành giấy bảo lãnh thanh toán nên ông T đã liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn M để nhờ bị cáo phát hành giấy bảo lãnh thanh toán. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên bị cáo M đồng ý giúp cho ông T phát hành giấy bảo lãnh thanh toán dù bị cáo biết rõ ông T không đủ điều kiện để được phát hành giấy bảo lãnh thanh toán theo quy định của Ngân hàng.

Thực hiện theo nội dung yêu cầu của ông Tạ Thanh P, bị cáo soạn nội dung Giấy bảo lãnh thanh toán lấy danh nghĩa của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 2 Trà Vinh đề ngày 03/4/2017, trực tiếp ký tên và đóng dấu mộc đỏ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 2 Trà Vinh rồi đưa cho ông P tại Phòng làm việc của bị cáo. Ngày 03/4/2017, đại diện hai Công ty đã ký hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐKT-VK, thời hạn thanh toán trong vòng 60 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng), ông Phấn đã giao đủ số lượng ống nhựa cho ông T và ông T đem ống nhựa đến khu vực nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải để thực hiện việc bơm cát. Tuy nhiên, sau đó phía Công ty Cổ phần đầu tư Kiên Giang SG của ông Võ Truyền T nhận thấy ông T không có

đủ năng lực tài chính nên đã không cho ông T bơm cát theo như thỏa thuận ban đầu, dẫn đến ông T không có tiền trả cho ông P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định để xác định chữ ký mang tên Nguyễn Văn M trên giấy bảo lãnh thanh toán, ghi ngày 03/4/2017 so với chữ ký của Nguyễn Văn M trên các mẫu so sánh được thu từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có phải do cùng một người ký ra không, chữ ký trong giấy bảo lãnh thanh toán ghi ngày 03/4/2017 có trước hay sau khi đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh số 2 Trà Vinh. Tại Kết luận giám định số 4142/KL-KTHS, ngày 03/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn M dưới mục “Đại diện hợp pháp của Ngân hàng GIÁM ĐỐC” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký ra.

2. Trên mẫu giám định ký hiệu A: Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn M dưới mục “Đại diện hợp pháp của Ngân hàng GIÁM ĐỐC” có trước hình dấu tròn có nội dung: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM, CHI NHÁNH SỐ 2 TRÀ VINH”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiếp tục thu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Trà Vinh: 01 Giấy chứng thư bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Trà Vinh, số bảo lãnh: NP 092182, ngày phát hành bảo lãnh: 15/4/2022 và 01 Giấy chứng thư bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Trà Vinh, số bảo lãnh: NP 092402, ngày phát hành bảo lãnh: 24/11/2022 (bản chính), cả 02 phôi Giấy chứng thư bảo lãnh dự thầu trên đều là phôi giấy bảo lãnh thật. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh để giám định các lớp in trên Giấy bảo lãnh thanh toán đề ngày 03/4/2017 với 02 mẫu phôi của 02 Giấy chứng thư bảo lãnh trên có cùng bản in tương ứng in ra không. Tại Kết luận giám định số 624/KL-KTHS, ngày 01/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Các lớp in trên mẫu Giấy bảo lãnh thanh toán ghi ngày 03/4/2017 so với các lớp in trên 02 mẫu phôi chứng thư bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – chi nhánh Trà Vinh (mẫu so sánh) không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

Bản thân bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn trong Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh số 2 Trà Vinh, dù biết rằng ông Nhan Công T không đủ điều kiện để được Ngân hàng phát hành Giấy bảo lãnh thanh toán nhưng vì có quan hệ quen biết, muốn giúp đỡ để ông T thuận lợi ký kết hợp đồng mua bán ông nhựa với Công ty TNHH Vĩnh Khanh của ông P nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động

đúng đắn của tổ chức tín dụng Ngân hàng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

+ Về tình tiết tăng nặng: không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc và được khen thưởng; bị cáo có cha là Nguyễn Văn B và mẹ là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Đối với ông Nhan Công T, qua điều tra xác định ông T biết rõ bản thân không có đủ điều kiện để được Ngân hàng phát hành Giấy bảo lãnh thanh toán nhưng nghĩ rằng bị cáo M là Giám đốc Ngân hàng nên có đủ khả năng để giúp đỡ phát hành bảo lãnh thanh toán. Ông T hoàn toàn không biết việc bị cáo đã phát hành giấy bảo lãnh thanh toán giả, sai quy định, quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng nên hành vi của ông T không đồng phạm với bị cáo về tội Giả mạo trong công tác.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: không.

- Phân dân sự: không.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-HS ngày 07/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giả mạo trong công tác” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s,v khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm đến 03 năm tù. Đồng thời tổng hợp hình phạt 07 năm tù của bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận: Do quen biết từ trước với ông Nhan Công T và được ông T liên hệ nhờ bị cáo phát hành giấy

bảo lãnh thanh toán để ký kết hợp đồng kinh tế trị giá 1.766.452.000 đồng (một tỷ bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng). Vào ngày 03/4/2017, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 2 Trà Vinh địa chỉ số 28, Trần Phú, Phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn M đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 2 Trà Vinh cố ý phát hành giấy bảo lãnh thanh toán giả để giúp ông Nhan Công T thuận lợi ký kết hợp đồng kinh tế mua bán ống nhựa với Công ty TNHH Vĩnh Khanh do ông Tạ Thanh P làm người đại diện, dù bị cáo biết rất rõ ông Nhan Công T không đủ điều kiện để được phát hành giấy bảo lãnh thanh toán theo quy định của Ngân hàng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Nhan Công T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Giả mạo trong công tác” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm b khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam-Chi nhánh số 2 Trà Vinh cố ý phát hành giấy bảo lãnh thanh toán giả nhằm giúp ông Nhan Công T ký kết được hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH Vĩnh Khanh, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức tín dụng Ngân hàng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc và được khen thưởng; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn B và mẹ là bà Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nhan Công T và ông Tạ Thanh P có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông T và ông P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 359; điểm s,v khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Buộc bị cáo chấp hành 07 (bảy) năm tù của bản án số: 14/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nhan Công T, ông Tạ Thanh P không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ